TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH HẢI D□ ƠNG

Số: 212/2018/QĐST - HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kinh Môn, ngày 26 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 217/2018/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn : Chị Bùi Thị N, sinh năm 1982

- Bị đơn : Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1981

Đều có địa chỉ: thôn H, xã H, huyện K, Hải Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/7/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/7/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Văn C.

2. C nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Hạnh A, sinh ngày 11/9/2005 và cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 10.10.2007 cho chị Bùi Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn C có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với hai cháu An, Kiên cho chị N là 1.000.000đ/tháng/cháu được tính từ tháng 8/2018 cho đến khi hai cháu A, K đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị N yêu cầu thi hành khoản tiền trên mà anh C chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Đôi bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị N tự nguyện chịu 150.000[đ] tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được đối trừ vào số tiền 300.000[đ] đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0001669 ngày 07/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K. Chi cục thi hành án dân sự huyện K hoàn trả cho chị N 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh C phải nộp 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự ; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Cá đương sự;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THA dân sự huyện K;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hiền